

Bản án số: 218/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 3 - 2026  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ánh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Bé Ngọc.
- Ông Nguyễn Minh Trực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liễu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn P, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Chị Đường Thị Bích H, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn P trình bày:*

- Anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng

nhận kết hôn số: 28/2015 ngày 18/3/2015. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, anh P yêu cầu ly hôn với chị Đường Thị Bích H.

- Về con chung: Vợ, chồng có 03 (ba) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019. Khi ly hôn anh P yêu cầu được giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đường Thị Bích H trình bày:*

- Anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật như lời trình bày của anh P. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh P yêu cầu ly hôn thì chị H thống nhất ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ, chồng có 03 (ba) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Tại Văn bản ý kiến nộp cho Tòa án, cháu Võ Ngọc Như Ý và cháu Võ Ngọc Huỳnh N thể hiện ý kiến, nguyện vọng được sống chung với mẹ khi cha, mẹ của các cháu ly hôn.

- *Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ:* Căn cước công dân của nguyên đơn (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của 03 con chung (bản sao); Bản tự khai; Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; Đơn đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ:* Căn cước công dân của bị đơn (bản photo); Bản tự khai; Đơn đề nghị vắng mặt.

- *Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ:* Không có.

*Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:* Anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H đăng ký kết hôn ngày 18/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vợ, chồng anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H có 03 (ba) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019.

*Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ, chồng anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H có 03 (ba) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019. Khi ly hôn anh P và chị H thống nhất chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, Võ Ngọc Huỳnh N và Võ Ngọc Tường V.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh P chưa phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các tình tiết mà các bên không thống nhất:* Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại xã V, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của

các Tòa án nhân dân xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 28/2015 ngày 18/3/2015. Xét thấy việc kết hôn của anh P và chị H tuân thủ theo các điều kiện quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh P và chị H là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn chị H thừa nhận trong quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn và thống nhất ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên và tạo điều kiện để vợ, chồng đoàn tụ nhưng anh P và chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và việc thuận tình ly hôn của anh P và chị H phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P và chị H.

[5] Về con chung: Vợ, chồng anh P và chị H có 03 (ba) con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, cháu Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Ý và cháu N thể hiện ý kiến, nguyện vọng được sống chung với mẹ khi cha, mẹ của các cháu ly hôn. Anh P và chị H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ý, cháu N và cháu V. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử công nhận. Sau khi ly hôn, anh P có nghĩa vụ, quyền của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chị H có nghĩa vụ, quyền của người trực tiếp nuôi con đối với anh T theo quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng cho con: Người trực tiếp nuôi con là chị H chưa yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh P cấp dưỡng cho con. Anh P cũng không tự nguyện cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm nên mỗi bên đương sự phải chịu 25% mức án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn P và chị Đường Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 15/6/2015, cháu Võ Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/12/2019 cho chị Đường Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi

dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Võ Văn P chưa phải cấp dưỡng cho con.

4. Về án phí:

Nguyên đơn anh Võ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Võ Văn P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000305 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Anh Võ Văn P được nhận lại số tiền là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn chị Đường Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 - Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ);
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Ánh Trúc**